

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96 /2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN QUẾ PHONG**

Năm báo cáo: 2024

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Thủy Điện Quế Phong**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900687702, Ngày cấp: 25/8/2014, đăng ký lần đầu ngày 26/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19/5/2016. Nơi cấp: Sở Kế hoạch- Đầu tư tỉnh Nghệ An.
- Vốn điều lệ: 185.831.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 185.831.000.000 VND
- Địa chỉ: xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 0383.885.709 Fax: 0383.885.215
- Website: <http://thuydienquephong.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): QPH

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong được thành lập ngày 26/7/2005 với số vốn Điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng, tiền thân là Ban quản lý Dự án Thủy điện Bản Cốc thuộc Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội.

Cụm Nhà máy Thủy điện Quế Phong gồm các công trình chính là Nhà máy thủy điện Bản Cốc, Nhà máy thủy điện Sao Va, tuyến đường dây 35/110KV nối từ các nhà máy thủy điện về lưới điện Quốc gia và Trạm biến áp 110kV Truong Bành, do Công ty Cp Thủy điện Quế Phong (gồm các cổ đông chính như TCT Xây dựng Hà Nội, Công ty Tài chính Bưu điện, Công ty CP Lắp máy Điện nước, Công ty CP Xây dựng Lũng Lô 2, BIDV) làm chủ đầu tư. Dự án hoạt động theo hình thức BOO (Build - Owner - Operation/Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh).

Khởi công vào cuối năm 2005, Nhà máy Thủy điện Bản Cốc có tổng mức đầu tư là 427,5 tỷ đồng, thuộc địa phận xã Châu Kim, huyện Quế Phong, Nghệ An được 4 nhà thầu chính là Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước, Tổng Công ty Xây dựng Công Nghiệp Việt Nam; Công ty Xây dựng Lũng Lô (Bộ Quốc Phòng) đảm nhiệm thi công, Công ty CMEC (Trung Quốc) cung cấp, lắp đặt thiết bị. Đến cuối năm 2007, một số hạng mục thi công đã hoàn thành đạt chỉ tiêu đặt ra, tại hạng mục cụm đầu mối đã thực hiện xong 100% khối lượng công việc.

Đến cuối năm 2008, hoàn thành tuyến năng lượng, đào đường hầm Nhà máy Bản Cốc dài 3.100 m, đào đường hầm ở Nhà máy Thủy điện Sao Va dài 450 m. Hạng mục Nhà máy và kênh xả đã thực hiện đào đắp gần 1 triệu m³ đất đá, hàng chục ngàn m³ bê tông cốt thép để xây

dựng kết cấu công trình. Đã lắp đặt gần 3000 tấn thiết bị cho 3/3 tổ máy Nhà máy Thủy điện Bản Cốc; 3/3 tổ máy Nhà máy Thủy điện Sao Va và trạm biến áp Truong Bành. Tuyến đường dây 35/110 kV đã hoàn thành 80 km đường dây mạch kép nối từ Nhà máy Bản Cốc; Nhà máy Sao Va đến Quỳnh Hợp để đưa điện lên lưới điện Quốc Gia.

Cùng một lúc thi công cả 5 công trình trong đó ưu tiên xây dựng những công trình đáp ứng tiến độ phát điện sớm nhất, bằng sự nỗ lực thi công của CBCNV các đơn vị xây lắp và kinh nghiệm quản lý điều hành của Công ty, các hạng mục công trình của Nhà máy thủy điện Bản Cốc; Nhà máy Thủy điện Sao Va, tuyến đường dây 35/110 kV Quế Phong – Quỳnh Hợp và Trạm biến áp 35/110 kV Truong Bành đều đã được hoàn thành. Ngày 12/7/2009, hội đồng nghiệm thu cùng các bên liên quan quyết định tiến hành phát điện thử nghiệm từ Nhà máy Thủy điện Bản Cốc lên lưới điện Quốc gia, đến 02/8/2009, Nhà máy Thủy điện Bản Cốc đã chính thức phát điện thương mại.

Ngày 11/09/2009, Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong đã tổ chức Lễ Khánh thành Nhà máy Thủy điện Bản Cốc, xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, đây là công trình thủy điện phát điện thương mại đầu tiên của Nghệ An.

Tháng 12/2009, Công ty cũng đã hoàn tất quá trình đầu tư xây dựng và bắt đầu đưa vào vận hành phát điện Nhà máy Thủy điện Sao Va.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900687702 ngày 29/5/2015, đăng ký lần đầu ngày 26/07/2005 do Sở Kế hoạch-Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (Sản xuất và kinh doanh điện năng);
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng;
- Thăm dò, khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản;
- Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp đến 220 KV;
- Sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện;
- Đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện;
- Kinh doanh khách sạn, du lịch lữ hành;
- Kinh doanh bất động sản; Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;

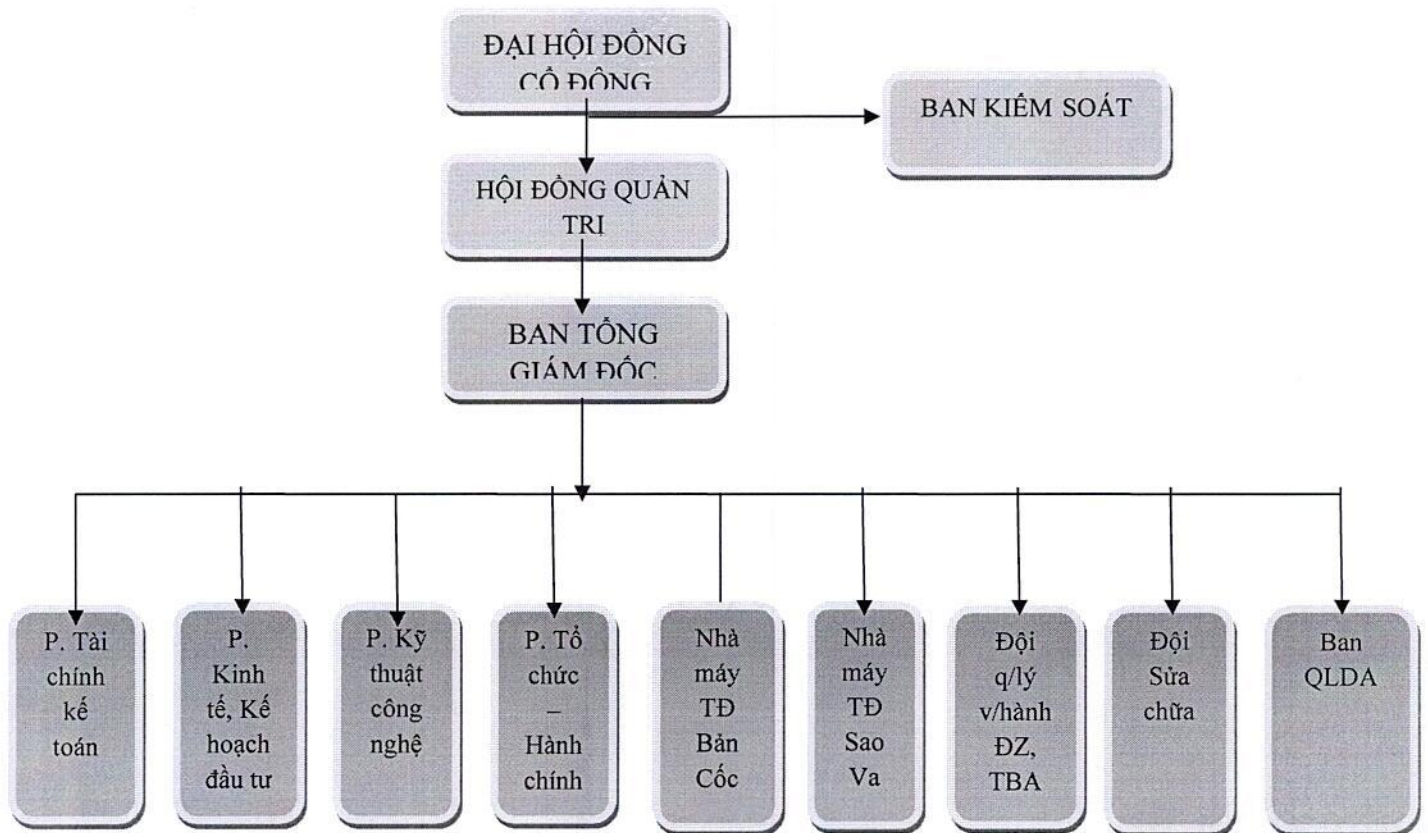
Địa bàn kinh doanh:

- + Nhà máy thủy điện Bản Cốc: xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An
- + Nhà máy Thủy điện Sao Va: xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An
- + Trạm biến áp 110kV: xã Quế Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.

▪ Sơ đồ



b. Diễn giải sơ đồ

Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị; bầu và bãi miễn Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại và giải thể Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT):

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty là 05 năm và thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty là 04 thành viên, bao gồm chủ tịch và các thành viên khác:

| | |
|---------------------|--------------------------|
| Ông Thái Phong Nhã | - Chủ tịch HĐQT |
| Ông: Lê Thái Hưng | - Ủy viên, Tổng giám đốc |
| Ông: Lê Bật Hùng | - Ủy viên |
| Ông: Phan Bằng Việt | - Ủy viên |

Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng Cổ đông, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên. Bao gồm:

| | |
|----------------------------|------------------------|
| Ông: Đặng Khánh Quyền | - Trưởng ban kiểm soát |
| Bà : Đỗ Thu Hương | - Ủy viên |
| Bà : Nguyễn Thị Thanh Bình | - Ủy viên |

Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty, là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Trưởng phòng ban nghiệp vụ là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Ban Tổng giám đốc bao gồm:

| | |
|-----------------------|---------------------|
| Ông: Lê Thái Hưng | - Tổng Giám đốc |
| Ông: Nguyễn Khắc Tiệp | - Phó Tổng Giám đốc |

Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH MTV thủy điện Sao Va

Địa chỉ: xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

Lĩnh vực sxkd chính: sản xuất kinh doanh và truyền tải điện năng

Vốn điều lệ thực góp: 15.627.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn góp

5. Định hướng phát triển

- Xây dựng và phát triển công ty ngày càng vững mạnh, đa dạng ngành nghề, lấy lĩnh vực thủy điện là trọng tâm, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tạo sự phát triển bền

vững mang lại doanh thu và lợi nhuận cao, chú trọng xây dựng và quảng bá văn hóa doanh nghiệp, thương hiệu của Công ty

- Phần đầu trở thành một trong những đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đào tạo, dịch vụ vận hành và dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh nhà máy thủy điện.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, đổi mới công nghệ, thay thế các máy móc thiết bị cũ bằng các thiết bị tiên tiến hiện đại có hiệu suất và độ tin cậy cao.

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ.

- Ổn định công tác vận hành phát điện:

Duy trì, ổn định công tác vận hành nhà máy thủy điện Bản Cốc, Trạm biến áp Truong Bành, đường dây truyền tải 35/110 Kv Truong Bành – Quỳnh Hợp, nhà máy thủy điện Sao Va. Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị đảm bảo vận hành tối đa khi lượng nước lòng hồ cho phép, phần đầu phát điện từ 85% công suất thiết kế trở lên. Không để xảy ra sự cố lớn làm ảnh hưởng đến máy móc thiết bị, không để xảy ra tai nạn lao động nặng. Phối hợp chặt chẽ với trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc Gia và trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Bắc (A0, A1) để hòa vào lưới điện hết công suất phát ra.

Đảm bảo an toàn hành lang lưới điện, phối hợp vận hành với các đơn vị truyền tải điện trong khu vực : Công ty quản lý lưới điện cao thế miền Bắc, Công ty điện lực Nghệ An, B15, nhà máy thủy điện Nậm Pông và một số đơn vị khác.

- Mở rộng ngành nghề kinh doanh:

- Tìm kiếm, đầu tư các dự án thủy điện mới có tiềm năng và có hiệu quả kinh tế xã hội.

6. Các rủi ro:

Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Nhà máy Thủy điện Bản Cốc, Sao Va. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của các nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường xá và các công trình của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện 2024 | Ghi chú |
|----|--------------------------------------|------------|-------------------|----------------|---------|
| 1 | Doanh thu thuần bán điện trước thuế: | Triệu đồng | 116.841 | 97.319 | |

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Năm 2024, tình hình Thế giới nói chung vẫn gặp rất nhiều bất ổn. điển hình là cuộc xung đột Nga – Ucraina cũng như các cuộc xung đột khác ở nhiều khu vực và tình trạng lạm phát diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Đối với Việt Nam, mặc dù không chịu ảnh hưởng lớn của các tác động bên ngoài song nhìn chung nền kinh tế còn gặp rất nhiều khó khăn và thách thức rất lớn. Doanh thu các Nhà máy Bản Cốc và Sao Va đạt được cụ thể: sản lượng phát điện chỉ đạt 81.753.770 kWh bằng 91,18% so với kế hoạch đề ra; doanh thu bán điện đạt 97,319 tỷ đồng (không bao gồm thuế TN và phí dịch vụ môi trường rừng, doanh thu khác) đạt 83,39% so với kế hoạch đề ra; Tuy nhiên, các chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều cao hơn so với kế hoạch đề ra lần lượt là 31,84% và 20,44% là năm tương đối thuận lợi về thời tiết với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh điện năng nói chung và đối với Công ty CPTĐ Quế Phong nói riêng. Với nỗ lực vượt qua khó khăn, cùng với sự quan tâm giúp đỡ từ các Cổ đông, các cơ quan hữu quan, Công ty CPTĐ Quế Phong đã thực hiện quyết liệt có hiệu quả những biện pháp ổn định, chủ động thực hiện bảo dưỡng định kỳ hằng năm với nguồn nhân lực của Công ty giúp tiết kiệm chi phí và thời gian thực hiện so với việc thuê chuyên gia bên ngoài...

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

Ban Tổng giám đốc bao gồm:

Ông: Lê Thái Hưng

- Tổng Giám đốc

| | |
|-----------------------|---|
| CMND số | 040076000032 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 06/12/2013. |
| Giới tính | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | 18/01/1976 |
| Nơi sinh | Thanh Hưng – Thanh Chương – Nghệ An |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Thanh Hưng – Thanh Chương – Nghệ An |
| Địa chỉ thường trú | Phòng 603, Nhà B5, Mỹ Đình I, Từ Liêm, Hà Nội |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | |
| 01/09/1998-31/12/2000 | Kế toán viên, kế toán Tổng hợp Xí nghiệp xây dựng 23/3. (Công ty Hợp tác kinh tế Bộ Quốc Phòng). Kế toán Tổng hợp Phòng Tài chính kế toán Công ty Hợp tác kinh tế Bộ Quốc Phòng. |

| | |
|---|---|
| 01/01/2001-20/10/2009 | Kế toán viên, Kế toán Tổng hợp Cơ quan Tổng công ty XDCTGT4 Phó Phòng Tài chính kế toán Tổng công ty XDCTGT4 (từ 12/10/2005) Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP CK Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. |
| 21/10/2010-06/04/2010 | Giám đốc tài chính Công ty cổ phần chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. |
| 07/04/2010-Tháng 3/2014 | Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính Công ty CP chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán TM&CN Việt Nam |
| Tháng 4/2014 đến nay | Tổng giám đốc Công ty cổ phần điện lực Trung Sơn. Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong (Từ tháng 9/2014) |
| Chức vụ hiện tại | Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Tổng giám đốc Công ty cổ phần điện lực Trung Sơn |
| Số cổ phần sở hữu và đại diện | 17.226.507 CP (92,70% vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần sở hữu | 1.333.500 CP (7,18 % vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần đại diện | 15.893.007 CP (85,52% vốn điều lệ) |
| Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành | Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo quy định |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu | Công ty Cổ phần Điện lực Trung Sơn: 15.893.007 CP (chiếm 85,52% vốn điều lệ) |

Ông: Nguyễn Khắc Tiệp

- Phó Tổng Giám đốc

| | |
|---------------------|--|
| CMTND số | 1721058122 do CA Thanh Hóa cấp ngày 08/12/2015 |
| Giới tính | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | 10/07/1982 |
| Nơi sinh | Đại Lộc – TT Hậu Lộc – TP. Thanh Hóa – T.Thanh Hóa |
| Quốc tịch | Việt Nam |

| | |
|---|--|
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Khu 2 – TT Hậu Lộc – TP. Thanh Hóa – T.Thanh Hóa |
| Địa chỉ thường trú | Đại Lộc – TT Hậu Lộc – TP. Thanh Hóa – T.Thanh Hóa |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư hệ thống điện |
| Quá trình công tác | |
| - 8/2009 – 5/2015 | Giám đốc Nhà máy thủy điện Bản Cốc |
| - 5/2015 – đến nay | Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Quế Phong |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Không có |
| Số cổ phần sở hữu và đại diện | |
| + Số cổ phần sở hữu | |
| + Số cổ phần đại diện | 0 CP |
| Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành | Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo quy định |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu | Không có |

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng CBCNV tại ngày 31/12/2023: 30 người

Số lượng CBCNV tại ngày 31/12/2024: 30 người

Lao động thường xuyên chỉ áp dụng cho số lao động có công việc làm thường xuyên, công việc yêu cầu trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm sâu, cần đào tạo kỹ. Số lao động và công việc kỹ thuật tương đối phổ thông, để tìm kiếm thay thế Công ty chuyển sang sử dụng các dịch vụ xã hội hoặc lao động thời vụ.

Công ty đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của Nhà nước. Cụ thể:

Trả lương theo khối lượng, chất lượng lao động, hiệu quả công việc và tính trách nhiệm của từng người trên cơ sở chuyên môn, kỹ thuật kinh nghiệm quản lý và vai trò đóng góp cho việc hoàn thành nhiệm vụ trong Công ty.

Lương được trả theo kết quả công việc đã thực hiện và vị trí, chức danh đang đảm nhận. Khi thay đổi vị trí, chức danh thì tiền lương sẽ thay đổi phù hợp với vị trí, chức danh mới.

Gắn việc phân phối tiền lương với quản lý và sử dụng lao động hợp lý của các bộ phận trên cơ sở sử dụng các nguồn nhân lực hiện có để SXKD đạt hiệu quả cao nhất.

Ngoài các chính sách nói trên, các chính sách khác được áp dụng theo đúng Luật Lao động như người lao động được ký kết hợp đồng lao động, được trả lương theo đúng nội dung hợp đồng lao động, được quyền khiếu nại và tranh chấp trên hợp đồng lao động, được tạo điều kiện thuận lợi trong lao động và học tập, được bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong quá trình làm việc...

Tùy theo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm Công ty có mức thưởng phù hợp cho người lao động. Nhưng thông thường các ngày lễ lớn Công ty chỉ thưởng bằng tiền mặt là 1000.000 đồng.

- Lương tháng 13, 14 & thưởng cuối năm
 - Người lao động làm việc từ 9 tháng trở lên hưởng một tháng thu nhập.
 - Người lao động làm việc dưới 9 tháng hưởng theo tỷ lệ thời gian.
 - Căn cứ vào hiệu quả kinh doanh của Công ty và kết quả công việc trong năm người lao động, ngoài việc được hưởng lương tháng 13 người lao động còn có thể được hưởng theo hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Trợ cấp thôi việc
 - Tiền trợ cấp thôi việc: mỗi năm làm việc 01 tháng lương cơ bản (theo Luật lao động là 1/2 tháng)
 - Trợ cấp thâm niên: ngoài tiền trợ cấp thôi việc nếu người lao động có thâm niên từ 5 năm trở lên được hưởng thêm 2 hoặc 4 tháng lương tùy theo loại HDLD.
- Du lịch nghỉ mát: Hàng năm Công ty tổ chức cho NLD đi nghỉ mát từ 03 – 04 ngày, Công ty đài thọ 100% chi phí, NLD được hưởng nguyên lương trong những ngày đi nghỉ mát.
- Sinh nhật: Ngày sinh nhật nhân viên được Công ty tổ chức chúc mừng và được một phần quà lưu niệm hoặc tiền mặt là 500.000 đồng.
- Các hoạt động đoàn thể: Được tham gia sinh hoạt Đảng (nếu là Đảng viên), Sinh hoạt Đoàn thanh niên, Công đoàn.
 - Các hoạt động thể thao:
 - Sân bóng chuyền (miễn phí)
 - Sân cầu lông (miễn phí)
 - Bóng bàn (miễn phí)
 - Hỗ trợ khó khăn: Những nhân viên có hoàn cảnh khó khăn sẽ được Công ty hoặc BCH Công đoàn xem xét và hỗ trợ.
 - Chế độ tử tuất: Người lao động được hỗ trợ bằng tiền theo thỏa ước lao động tập thể trong những trường hợp sau đây :
 - Người lao động tử tuất.
 - Thân nhân người lao động tử tuất .
 - Trường hợp gia đình đặc biệt khó khăn sẽ được Công ty xem xét cụ thể.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a). Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

b). Các công ty con, công ty liên kết:

4. Tình hình tài chính

| Chi tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | % tăng giảm |
|--|-----------------|-----------------|-------------|
| * Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng: | | | |
| Tổng giá trị tài sản | 527.917.638.867 | 617.441.847.215 | |
| Doanh thu | 110.910.192.863 | 98.598.874.083 | |
| Thuế và các khoản phải nộp | 10.470.609.281 | 13.380.114.236 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 80.170.375.108 | 81.698.395.912 | |
| Lợi nhuận sau thuế | 72.326.456.430 | 70.902.859.451 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

| | 31/12/2024 Cổ phiếu | 01/01/2024 Cổ phiếu |
|--|------------------------|------------------------|
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 18.583.100 | 18.583.100 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 18.583.100 | 18.583.100 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu quỹ | - | - |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 18.583.100 | 18.583.100 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 18.583.100 | 18.583.100 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phần | | |

b) Cơ cấu cổ đông:

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công ty đã lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm, các số liệu lập trên cơ sở khả năng hiện có, công tác kế hoạch lập sát với thực tế.

- Giá trị doanh thu năm 2024 giảm nhẹ so với năm 2023.

- Tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý dự án đầu tư, về chế độ kế toán, về bảo vệ môi trường, về chăm lo đời sống và việc làm cho người lao động. Đảm bảo an toàn trong sản xuất, truyền tải điện năng.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Trong công tác vận hành, Công ty đã tự chủ trong vận hành và bảo dưỡng sửa chữa thiết bị mà không cần phải thuê Chuyên gia nước ngoài thực hiện.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

- Tài sản của Công ty hình thành từ đầu tư dự án thủy điện Bản Cốc, thủy điện Sao Va, tài sản của Công ty đều đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Không có tài sản xấu làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

- Công ty không có nợ xấu phải thu.

- Tình hình nợ phải trả: Tình hình nợ hiện tại chủ yếu là do đầu tư dự án, không có biến động lớn về các khoản nợ.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Công ty không có các khoản vay tiền nước ngoài nên không có chênh lệch tỷ giá làm phát sinh nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Thực hiện tinh giảm bộ máy quản lý, bố trí làm việc theo chế độ kiêm nhiệm

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Đã nêu ở phần trên đây

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Công ty thường xuyên nắm chắc hoạt động, chủ động đề ra các giải pháp kịp thời, hợp lý nhằm ổn định sản xuất, đảm bảo đời sống cho người lao động.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Ban giám đốc đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch đạt yêu cầu đề ra.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Tiếp tục tìm kiếm, đầu tư mới dự án thủy điện tiềm năng có hiệu quả.

V. Quản trị công ty:

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- **Thành viên Hội đồng quản trị**

| STT | Tên | Chức vụ |
|-----|----------------|-----------------------------|
| 1 | Thái Phong Nhã | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2 | Lê Thái Hưng | Ủy viên Hội đồng quản trị |
| 3 | LêBAT Hùng | Ủy viên hội đồng thành viên |
| 4 | Phan Bằng Việt | Ủy viên Hội đồng thành viên |

Ông Thái Phong Nhã – Chủ tịch HĐQT

| | |
|---------------------|--|
| CMTND số | 019060000005 ngày cấp 29/11/2013 Nơi cấp: Hà Nội |
| Giới tính | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | 17/02/1960 |
| Nơi sinh | Đạo Lý – Lý Nhân – Hà Nam |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Đạo Lý – Lý Nhân – Hà Nam |
| Địa chỉ thường trú | P.C612 The Manor, KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, HN |
| Trình độ văn hoá | 10/10 |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư cơ khí chế tạo máy |
| Quá trình công tác | |
| - 04/2010 – 04/2013 | Phó chủ tịch HĐQT kiêm cố vấn cao cấp cho Ban TGD |

| | |
|---|--|
| | Công ty Cổ phần Prime Group |
| - 05/2013 – đến nay | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Nậm Cắn, Công ty Cổ phần Prime Quế Phong, Thái Việt, Thái Nguyên và Công ty CP Phát triển Năng lượng Viễn Thông Miền Trung |
| - 01/2014 – đến nay | Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Quế Phong Từ tháng 9/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Quế Phong |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Trung Sơn, Công ty CP Thủy điện Sông Nậm Cắn, Công ty Cổ phần Prime Quế Phong, Thái Việt, Thái Nguyên và Công ty CP Phát triển Năng lượng Viễn Thông Miền Trung |
| Số cổ phần sở hữu và đại diện | 0 CP (chiếm 0 % vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần sở hữu | 0 CP (chiếm 0 % vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần đại diện | 0 CP |
| Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành | Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo quy định |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu | Không có |

Ông Lê Thái Hưng - Ủy viên HĐQT

| | |
|---------------------|---|
| CMND số | 040076000032 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 06/12/2013. |
| Giới tính | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | 18/01/1976 |
| Nơi sinh | Thanh Hưng – Thanh Chương – Nghệ An |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Thanh Hưng – Thanh Chương – Nghệ An |
| Địa chỉ thường trú | Phòng 603, Nhà B5, Mỹ Đình I, Từ Liêm, Hà Nội |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | |

| | |
|---|---|
| - 01/09/1998-31/12/2000 | Kế toán viên, kế toán Tổng hợp Xí nghiệp xây dựng 23/3. (Công ty Hợp tác kinh tế Bộ Quốc Phòng). Kế toán Tổng hợp Phòng Tài chính kế toán Công ty Hợp tác kinh tế Bộ Quốc Phòng. |
| - 01/01/2001-20/10/2009 | Kế toán viên, Kế toán Tổng hợp Cơ quan Tổng công ty XDCTGT4 Phó Phòng Tài chính kế toán Tổng công ty XDCTGT4 (từ 12/10/2005) Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. |
| - 21/10/2010-06/04/2010 | Giám đốc tài chính Công ty cổ phần chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. |
| - 07/04/2010-Tháng 3/2014 | Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính Công ty CP chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP CK TM&CN Việt Nam |
| - Tháng 4/2014 đến nay | Tổng giám đốc Công ty cổ phần điện lực Trung Sơn. Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong (Từ tháng 9/2014) |
| Chức vụ hiện tại | UV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP TĐ Quế Phong |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Tổng giám đốc Công ty cổ phần điện lực Trung Sơn |
| Số cổ phần sở hữu và đại diện | 17.226.507 CP (92,70% vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần sở hữu | 1.333.500 CP (7,18 % vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần đại diện | 15.893.007 CP (85,52% vốn điều lệ) |
| Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành | Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo quy định |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu | Công ty Cổ phần Điện lực Trung Sơn: 15.893.007 CP (chiếm 85,52% vốn điều lệ) |

Ông LêBAT Hùng - Ủy viên HĐQT

| | |
|---------------------|--|
| CMTND số | 171800226 do CA Thanh Hóa cấp ngày 22/9/2005 |
| Giới tính | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | 05/10/1981 |

| | |
|---|--|
| Nơi sinh | Tân Ninh – Triệu Sơn – Thanh Hóa |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Tân Ninh – Triệu Sơn – Thanh Hóa |
| Địa chỉ thường trú | Thị trấn Kim Sơn – Huyện Quế Phong – Tỉnh Nghệ An |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư điện |
| Quá trình công tác | |
| - 06/2006 – 01/2008 | Cán bộ kỹ thuật Công ty CP Xây lắp Điện lực Thanh Hóa |
| - 01/2008 – 11/2008 | Cán bộ kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong |
| - 11/2008 – 07/2009 | Phó phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong |
| - 07/2009 – 01/2010 | Đội trưởng đội QLVH đường dây và trạm |
| - 01/2010 – 04/2011 | TP kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong |
| - 01/2011 – đến nay | Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Không có |
| Số cổ phần sở hữu và đại diện | 51.650 CP (chiếm 0,28 % vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần sở hữu | 51.650 CP (chiếm 0,28 % vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần đại diện | 0 CP |
| Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành | Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo quy định |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu | Không có |

Ông Phan Bằng Việt - Thành viên HĐQT

| | |
|---------------------|---|
| CMTND số | 012903400 do CA Hà Nội cấp ngày 18/8/2007 |
| Giới tính | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | 06-11-1978 |
| Nơi sinh | Việt Trì, tỉnh Phú Thọ |
| Quốc tịch | Việt Nam |

| | |
|---|--|
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Việt Trì, tỉnh Phú Thọ |
| Địa chỉ thường trú | Tổ 34 Cụm 5 phường Phú Thượng, Q. Tây Hồ, TP Hà Nội. |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư Cơ khí |
| Quá trình công tác | |
| 12/06/2010 – đến nay | Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Quế Phong |
| Chức vụ hiện tại | Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Quế Phong |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | |
| Số cổ phần sở hữu và đại diện | 0 CP (chiếm 0 % vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần sở hữu | 0 CP (chiếm 0 % vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần đại diện | 0 CP |
| Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành | Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo quy định |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu | 0 CP |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty có 04 (bốn) phiên họp, ban hành 04 (bốn) nghị quyết. Các nội dung và kết quả các cuộc họp như sau:

- Phiên họp thứ nhất ngày 02/4/2024 (Nghị quyết 1):
 - + Thông qua kế hoạch ngày tổ chức đại hội đồng Cổ đông thương niên năm 2024.
- Phiên họp thứ hai ngày 15/4/2024 (Nghị quyết 2):
 - + Thông qua kế hoạch ngày tổ chức đại hội đồng Cổ đông thương niên năm 2024.
- Phiên họp thứ ba ngày 25/4/2024 (Nghị quyết 3):
 - + Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024.
 - Thông qua báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán.
- Phiên họp thứ tư ngày 20/9/2024 (Nghị quyết 4):

+ Thông qua phương án sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy định kỳ năm 2024 và một số nội dung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cho mùa khô giai đoạn cuối năm 2024.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| | Ban kiểm soát | |
|---|-----------------------|------------|
| 1 | Đặng Khánh Quyền | Trưởng ban |
| 2 | Đỗ Thu Hương | Thành viên |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Bình | Thành viên |

Ông Đặng Khánh Quyền - Trưởng ban Kiểm soát

| | |
|---|---|
| CMND số | 017326945 do CA Hà Nội cấp ngày 11/02/2012 |
| Giới tính | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | 14/04/1979 |
| Nơi sinh | Hà Đông, Hà Nội |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Hoa Lư – Ninh Bình |
| Địa chỉ thường trú | Số 267, ngõ 83, tổ 12, P. Kiến Hưng, Q. Hà Đông, TP Hà Nội |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân tài chính – tín dụng |
| Quá trình công tác | |
| - Từ 2014 đến nay | Phó tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần điện lực Trung Sơn Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong (6/2014) |
| Chức vụ hiện tại | Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Quế Phong |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Phó tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần điện lực Trung Sơn |

| | |
|---|--|
| Số cổ phần sở hữu và đại diện | 0 CP (chiếm 0% vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần sở hữu | 0 CP (chiếm 0 % vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần đại diện | 0 CP (chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty) |
| Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành | Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo qui định |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu | Không có |

Bà Đỗ Thu Hương - Ủy Viên Ban kiểm soát

| | |
|---|---|
| CMND số | 090783722 cấp ngày 28/03/2002 tại Thái Nguyên |
| Giới tính | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | 13/08/1984 |
| Nơi sinh | Tổ 22, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. |
| Địa chỉ thường trú | Tổ 22, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | |
| 15/10/2016 – đến nay | Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong |
| Chức vụ hiện tại | Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | |
| Số cổ phần sở hữu và đại diện | 0 CP (chiếm 0% vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần sở hữu | 0 CP (chiếm 0% vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần đại diện | 0 CP |
| Các khoản nợ đối với | Không |

| | |
|---|---|
| Công ty (nếu có) | |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành | Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo qui định. |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu | Không có |

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Ủy viên Ban kiểm

| | |
|---|---|
| CMND số | 186024451 CA Nghệ An cấp ngày 08/9/2006 |
| Giới tính | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | 02-09-1983 |
| Nơi sinh | Thanh Phong – Thanh Chương – Nghệ An. |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Thanh Phong – Thanh Chương – Nghệ An. |
| Địa chỉ thường trú | CC 789/BTTM – Nhân Mỹ, P Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, HN |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | |
| Từ 2016 đến nay: | Ban kiểm soát – Công ty CP thủy điện Quế Phong |
| Chức vụ hiện tại | Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | Không |
| Số cổ phần sở hữu và đại diện | 0 CP (chiếm 0% vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần sở hữu | 0 CP (chiếm 0% vốn điều lệ) |
| + Số cổ phần đại diện | 0 CP (chiếm 0% vốn điều lệ) |
| Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành | Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo qui định |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu | Không có |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát định kỳ họp một năm 2 lần, khi có công việc cần thiết thì tổ chức hội ý. Ban kiểm soát hàng năm đều có kiểm soát công ty, có báo cáo gửi HĐQT và ĐHĐ cổ đông.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty chỉ có phụ cấp BKS 3.000.000đ/người tháng, không có lương và các khoản thù lao khác.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): Thực hiện đúng các nội quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Có BCTC năm 2024 đã được Kiểm toán gửi kèm

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp). (Có BCTC năm 2024 đã được Kiểm toán gửi kèm)

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN QUẾ PHONG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thái Hương